

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1863*/BNV-CTTN

Hà Nội, ngày *04* tháng 5 năm 2015

V/v hướng dẫn bình xét khen thưởng sơ kết thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-BNV ngày 26/5/2008 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng Bộ Nội vụ;

Thực hiện Kế hoạch số 3518/KH-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ về việc sơ kết triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Kế hoạch số 3513/KH-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ về việc sơ kết 03 năm thực hiện Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến và Kế hoạch số 3519/KH-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ về việc sơ kết giai đoạn I thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020,

Để kịp thời biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ hướng dẫn công tác bình xét khen thưởng như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Biểu dương, tôn vinh kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg.

2. Phát hiện, nhân rộng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, gương điển hình tiên tiến nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 45/NQ-CP, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg.

3. Tổ chức thực hiện việc bình xét, đề nghị khen thưởng đúng quy định; bảo đảm công bằng, khách quan, minh bạch, khen đúng đối tượng, đúng thành tích, tránh khen tràn lan, hình thức.

## **II. ĐỐI TƯỢNG KHEN THƯỞNG**

### **1. Tập thể**

a) Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ và các tổ chức, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được phân công theo dõi, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên;

b) Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

### **2. Cá nhân**

a) Cán bộ, công chức Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trực tiếp theo dõi, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên;

b) Cán bộ, công chức sở Nội vụ và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp theo dõi, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

## **III. HÌNH THỨC, SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG**

1. Hình thức khen thưởng: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

### **2. Số lượng khen thưởng**

a) Tập thể: 12 Bằng khen/1 hội nghị, trong đó:

- Vụ (Ban Tổ chức cán bộ) và các tổ chức, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: 05 Bằng khen/1 hội nghị;

- Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành cấp tỉnh: 07 Bằng khen/1 hội nghị.

b) Cá nhân: 08 Bằng khen/1 hội nghị, trong đó:

- Cán bộ, công chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: 03 Bằng khen/1 hội nghị;

- Cán bộ, công chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 05 Bằng khen/1 hội nghị.

Đây là hướng dẫn chung về công tác khen thưởng thành tích thực hiện 3 nội dung: Nghị quyết số 45/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, do vậy, trong quá trình bình xét khen thưởng, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lựa chọn tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo từng nội dung nêu trên (mỗi tập thể, cá nhân chỉ đề nghị khen thưởng 01 nội dung).

## IV. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHUẨN XÉT KHEN THƯỞNG

### 1. Nguyên tắc xét khen thưởng

- Dựa trên cơ sở thành tích đạt được của các tập thể và cá nhân;
- Đảm bảo đúng đối tượng, trình tự và tiêu chuẩn theo quy định;
- Đảm bảo tính công bằng, dân chủ, khách quan và chính xác;
- Thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín, các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải đạt từ 2/3 trở lên số phiếu tán thành của thành viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng cơ quan, đơn vị.

### 2. Tiêu chuẩn xét khen thưởng

Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Thi đua, khen thưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Nội vụ xem xét, khen thưởng như sau:

#### a) Đối với tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là đơn vị tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg;
- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án được cấp có thẩm quyền giao bảo đảm tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả, được cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận;
- Có tổng số điểm thi đua đạt từ 90 điểm trở lên (nội dung chấm điểm thi đua theo Phụ lục gửi kèm - Mẫu số 5).

#### b) Đối với cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg;
- Chỉ đạo hoặc tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án tại địa phương bảo đảm tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả, được cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận;
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức tốt; có ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; đóng góp tích cực, rõ nét vào hiệu quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án tại địa phương, cơ quan, đơn vị;
- Phối hợp tích cực, hiệu quả với các tổ chức, cá nhân có liên quan;

- Tập thể đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg.

## V. HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng (mẫu số 1), kèm theo bản trích ngang báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân;

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng, trong đó nêu rõ kết quả bỏ phiếu bình xét đối với từng tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (mẫu số 2);

c) Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có ý kiến xác nhận của cấp trình khen (mẫu số 3, mẫu số 4);

d) Tài liệu có liên quan (bao gồm các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP; Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg).

2. Quy định về hồ sơ

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị gửi về Bộ Nội vụ (Vụ Công tác thanh niên). Địa chỉ: Số 8, Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Khi gửi hồ sơ, đề nghị các đơn vị gửi đồng thời file điện tử của hồ sơ trình theo địa chỉ e-mail: [vuhuongngat@moha.gov.vn](mailto:vuhuongngat@moha.gov.vn) (định dạng .doc đối với các tờ trình, danh sách, báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng; định dạng .pdf đối với hồ sơ có liên quan).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Quy trình, thủ tục xét và đề nghị khen thưởng

a) Bước 1: Căn cứ nội dung chấm điểm thi đua và tiêu chuẩn xét khen thưởng, các đơn vị tiến hành chấm điểm, lựa chọn, đề xuất tập thể, cá nhân đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

b) Bước 2: Hội đồng Thi đua, khen thưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xét duyệt, lựa chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu để đề nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ khen thưởng.

c) Bước 3: Vụ Công tác thanh niên, Bộ Nội vụ phối hợp với Văn phòng Bộ Nội vụ tổng hợp, trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Nội vụ khen thưởng theo quy định.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện việc bình xét khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg.

2. Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Công văn này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã chấm điểm thi đua, bình xét khen thưởng đối với hình thức khen thưởng ở cấp tỉnh.

3. Vụ Công tác thanh niên, Bộ Nội vụ phối hợp với Văn phòng Bộ Nội vụ tổng hợp, thẩm định hồ sơ trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Nội vụ xét, quyết định tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

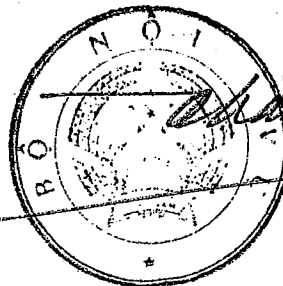
4. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thiện hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 15/7/2015. Sau thời hạn trên, Bộ Nội vụ không xem xét khen thưởng.

Trên đây là nội dung hướng dẫn bình xét khen thưởng thành tích sơ kết thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg, đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, chỉ đạo thực hiện bảo đảm đúng tiến độ, yêu cầu đề ra. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Nội vụ để được xem xét, giải quyết. /

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Hội Cựu Thanh niên xung phong Việt Nam;
- Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, CTTN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Duy Thăng**



**BỘ NỘI VỤ**

**MẪU SỐ 1**

(Kèm theo Công văn số 1863/BNV-CTTN ngày 04/5/2015 của Bộ Nội vụ)

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**  
**ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr- ....

....., ngày .... tháng .... năm .....

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị khen thưởng thành tích sơ kết thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Hội đồng Thi đua, khen thưởng .... (cấp có thẩm quyền)

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 25/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số ...../BNV-CTTN ngày .... tháng ... năm 2015 của Bộ Nội vụ hướng dẫn bình xét khen thưởng thành tích sơ kết thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và kết quả xét duyệt tại phiên họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng .... (tên cơ quan, đơn vị) ngày .... tháng .... năm 2015,

..... (tên cơ quan, đơn vị) đề nghị Hội đồng Thi đua, khen thưởng ....(cấp có thẩm quyền) xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ tặng thưởng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có tên sau:

1. Tập thể (viết tên đầy đủ, không viết tắt)

- .....

2. Cá nhân (viết đầy đủ họ và tên, không viết tắt)

- .....

..... (tên cơ quan, đơn vị) đề nghị Hội đồng Thi đua, khen thưởng ....(cấp có thẩm quyền) xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ khen thưởng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

- Lưu: ...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

(Ký, đóng dấu)







## **BỘ NỘI VỤ**

### **MẪU SỐ 2**

*(Kèm theo Công văn số 1863/BNV-CTTN ngày 04/5/2015 của Bộ Nội vụ)*

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**  
**ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 2015*

### **BIÊN BẢN**

#### **HỌP HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG ..... (TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)**

Hôm nay, vào lúc.....giờ.....ngày .....tháng.....năm 2015, tại .....

Hội đồng Thi đua, khen thưởng .... (tên cơ quan, đơn vị) đã tiến hành tổ chức họp xét duyệt và đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

#### **I. THÀNH PHẦN THAM DỰ**

- 1. Thành viên Hội đồng:** (ghi rõ họ tên, chức vụ, bộ phận đang công tác; tổng số thành viên có mặt, số thành viên vắng mặt và lý do vắng mặt).
- 2. Thư ký Hội đồng:** (ghi rõ họ tên, chức vụ, bộ phận đang công tác).
- 3. Tổ kiểm phiếu:** (ghi rõ họ tên, chức vụ, bộ phận đang công tác).

#### **II. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP**

##### **1. Phần nghi thức**

1.1. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự và thông qua chương trình làm việc (bộ phận phụ trách thi đua trình bày, ghi rõ họ tên, chức vụ).

1.2. Phát biểu khai mạc cuộc họp đồng thời nêu một số yêu cầu trong việc bình xét khen thưởng (Chủ tịch Hội đồng trình bày).

1.3. Thông qua danh sách đề nghị khen thưởng và kết quả xét duyệt đề nghị khen thưởng từ cơ sở; triển khai quy trình bỏ phiếu và quy định tỷ lệ phiếu bầu đối với các trường hợp đủ điều kiện đề nghị cấp trên khen thưởng và trình bày các bước tiến hành xét khen thưởng từ thấp đến cao (bộ phận phụ trách thi đua trình bày, ghi rõ họ tên, chức vụ).

##### **2. Phần thảo luận và kết quả bỏ phiếu**

###### **2.1. Đối với tập thể**

###### **a) Phần thảo luận:**

*(Ghi rõ những nội dung đưa ra thảo luận, các ý kiến đồng ý và không đồng ý với danh sách đề nghị khen thưởng theo tỷ lệ %/tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp; trường hợp không đồng ý nêu rõ lý do)*

b) Kết quả bỏ phiếu:

Sau khi thảo luận, đối chiếu các tiêu chuẩn và điều kiện khen thưởng theo quy định, Hội đồng xem xét thành tích của các tập thể và tiến hành bỏ phiếu với kết quả như sau:

Stt	Tên tập thể	Kết quả bỏ phiếu
1		___/___ phiếu đồng ý, đạt tỷ lệ ___ %
2		___/___ phiếu đồng ý, đạt tỷ lệ ___ %

Với kết quả như trên, có ... tập thể đủ điều kiện đề nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ tặng Bằng khen.

2.2. Đối với cá nhân

a) Phân thảo luận:

*(Ghi rõ những nội dung đưa ra thảo luận, các ý kiến đồng ý và không đồng ý với danh sách đề nghị khen thưởng theo tỷ lệ %/tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp; trường hợp không đồng ý nêu rõ lý do)*

b) Kết quả bỏ phiếu:

Sau khi thảo luận, đối chiếu các tiêu chuẩn và điều kiện khen thưởng theo quy định, Hội đồng xem xét thành tích của các cá nhân và tiến hành bỏ phiếu với kết quả như sau:

Stt	Họ tên, chức vụ đơn vị công tác	Kết quả bỏ phiếu
1	Ông (Bà)	___/___ phiếu đồng ý, đạt tỷ lệ ___ %
2		___/___ phiếu đồng ý, đạt tỷ lệ ___ %


Với kết quả như trên, có ... cá nhân đủ điều kiện đề nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ tặng Bằng khen.

Biên bản được thông qua tại cuộc họp và được ... thành viên Hội đồng nhất trí (... %). Hội nghị kết thúc lúc ..... giờ ..... cùng ngày./.

\_\_\_\_\_  
**THƯ KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

\_\_\_\_\_  
**CHỦ TỌA**

(Ký tên và ghi rõ họ tên) 

**BỘ NỘI VỤ**

**MẪU SỐ 3**

*(Kèm theo Công văn số 1863/BNV-CTTN ngày 04/5/2015 của Bộ Nội vụ)*

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**  
**ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....*

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**

**Đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ**

**Tên tập thể đề nghị**

**(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**

**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

**1. Đặc điểm, tình hình**

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể.

**2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.**

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, báo cáo thành tích cần nêu rõ:

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Những thành tích xuất sắc, các biện pháp, giải pháp, sáng kiến, kinh nghiệm được áp dụng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đem lại hiệu quả cao, góp phần vào thành công của cơ quan, đơn vị.

- Kết quả hoàn thành, tiến độ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Nguyên nhân đạt được thành tích và bài học kinh nghiệm; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn triển khai nhiệm vụ.

2. Phương hướng, nhiệm vụ cần triển khai trong thời gian tới để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 45/NQ-CP, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**  
**TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN**  
*(Ký, đóng dấu)*

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký, đóng dấu)*





- Chỉ đạo công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg.

b) Đối với công chức thực hiện:

- Nêu rõ những thành tích, sáng kiến, kinh nghiệm của cá nhân được áp dụng để tổ chức thực hiện nhiệm vụ; công tác tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg;

- Công tác tham mưu để triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg;

- Ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Tham mưu tích cực công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg;

- Thành tích của tập thể trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg.

2.2. Những bài học kinh nghiệm; phương hướng, nhiệm vụ cần triển khai trong thời gian tới để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 45/NQ-CP, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
**NHẬN XÉT, XÁC NHẬN**  
(Ký, đóng dấu)

**NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN**  
(Ký, đóng dấu)

## **BỘ NỘI VỤ**

### **MẪU SỐ 5**

(Kèm theo Công văn số 1864/BNV-CTTN ngày 04/5/2015 của Bộ Nội vụ)

### **PHỤ LỤC**

#### **NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHO TẬP THỂ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG THÀNH TÍCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 45/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ, QUYẾT ĐỊNH SỐ 40/2011/QĐ-TTg VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 2474/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

#### **1. Công tác ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện: tối đa 10 điểm**

- Ban hành đầy đủ, kịp thời văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: từ 5 đến 10 điểm.

- Có ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện nhưng chưa đầy đủ, kịp thời: từ 1 điểm đến dưới 5 điểm.

- Không ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện: 0 điểm.

#### **2. Công tác tuyên truyền triển khai thực hiện: tối đa 10 điểm**

- Tổ chức Hội nghị quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 3 điểm.

(Nếu không tổ chức Hội nghị quán triệt mà chỉ triển khai bằng văn bản: 1 điểm)

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi đến toàn dân trên các phương tiện thông tin đại chúng: 4 điểm.

- Mở chuyên mục trên các phương tiện thông tin, đại chúng (báo chí, đài phát thanh, truyền hình,...): từ 1 điểm đến dưới 3 điểm.

#### **3. Công tác tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án được cấp có thẩm quyền giao: tối đa 50 điểm**

a) Phân công, giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án (20 điểm)

- Có văn bản phân công, giao nhiệm vụ cụ thể, kịp thời cho các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 20 điểm.

- Có văn bản phân công hoặc giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án nhưng còn chậm hoặc chưa cụ thể: 10 điểm.

- Không có văn bản phân công hoặc giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án: 0 điểm.

b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án được cấp có thẩm quyền giao (30 điểm)

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án, trong đó 100% bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng: 30 điểm.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án, trong đó từ 50% trở lên bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng: từ 20 điểm đến dưới 30 điểm.

- Hoàn thành nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án, trong đó dưới 50% bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng: từ 10 điểm đến dưới 20 điểm.

Mỗi nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án không hoàn thành bị trừ 02 điểm, điểm trừ bắt đầu tính từ 10 điểm.

**4. Công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án: tối đa 10 điểm**

- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án: 10 điểm.

- Không thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án: từ 1 điểm đến dưới 10 điểm.

- Không hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án: 0 điểm.

**5. Công tác thông tin, báo cáo: tối đa 10 điểm**

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định: 10 điểm.

- Có duy trì chế độ thông tin, báo cáo nhưng còn chậm tiến độ hoặc không đầy đủ: từ 1 điểm đến dưới 5 điểm.

- Không thực hiện chế độ, thông tin, báo cáo theo quy định: 0 điểm.

**6. Tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 2474/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: tối đa 10 điểm**

- Tổ chức Hội nghị sơ kết bảo đảm yêu cầu về nội dung và tiến độ theo quy định: từ 5 điểm đến 10 điểm.

- Có tổ chức Hội nghị sơ kết nhưng không bảo đảm nội dung hoặc chậm tiến độ: từ 1 điểm đến dưới 5 điểm.

- Không tổ chức Hội nghị sơ kết: 0 điểm.

**Tổng số điểm tối đa cho các nội dung thi đua: 100 điểm./.**